

Số: /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;  
Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Bổ sung quy định phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường tại điểm a khoản 2 Điều 14a (đã được bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh) như sau:

“- Đối với dự án quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: 11.000.000 đồng/giấy phép.

- Phí cấp giấy phép môi trường điều chỉnh đối với dự án quy định tại khoản 8, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14a (đã được bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 như sau:

“3. Mức thu

a) Trường hợp 1: Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sử dụng đất (Thửa đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất).

b) Trường hợp 2: Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản trên đất; Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân về quyền sử dụng đất cùng với quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu trong trường hợp cung cấp dịch vụ công trực tiếp		Mức thu trong trường hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2	Trường hợp 1	Trường hợp 2
<b>I</b>	<b>ĐỐI VỚI TỔ CHỨC</b>					
1	Cấp lần đầu					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/giấy	100.000	500.000	50.000	250.000
b	Khu vực khác	đồng/giấy	100.000	450.000	50.000	225.000
2	Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/lần	20.000	50.000	10.000	25.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu trong trường hợp cung cấp dịch vụ công trực tiếp		Mức thu trong trường hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2	Trường hợp 1	Trường hợp 2
b	Khu vực khác	đồng/lần	20.000	40.000	10.000	20.000
3	Đăng ký biến động đất đai (kể cả trường hợp cấp tách giấy chứng nhận)					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/giấy	50.000	250.000	25.000	125.000
b	Khu vực khác	đồng/giấy	50.000	200.000	25.000	100.000
<b>II ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH</b>						
1	Cấp lần đầu					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/giấy	25.000	100.000	12.000	50.000
b	Khu vực khác	đồng/giấy	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
2	Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/lần	20.000	20.000	10.000	10.000
b	Khu vực khác	đồng/lần	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
3	Đăng ký biến động đất đai (kể cả trường hợp cấp tách giấy chứng nhận)					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/giấy	20.000	20.000	10.000	10.000
b	Khu vực khác	đồng/giấy	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn

3. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 2 Điều 21 về trường hợp không thu lệ phí như sau:

“d) Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.”

**Điều 2.** Bãi bỏ Điều 16 của Quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

**Điều 3.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị có chức năng thu phí, lệ phí triển khai thực hiện theo Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2023.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Sở Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo và chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TTTHCB, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

Số: 06/2023/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 14 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;*

*Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-KTNS ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

1. Bổ sung quy định phí thẩm định cấp, cấp lại giấy phép môi trường tại điểm a khoản 2 Điều 14a (đã được bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh) như sau:

“- Đối với dự án quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: 11.000.000 đồng/giấy phép.

- Phí cấp giấy phép môi trường điều chỉnh đối với dự án quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14a (đã được bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 19 như sau:

“3. Mức thu

a) Trường hợp 1: Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sử dụng đất (Thửa đất không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất).

b) Trường hợp 2: Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản trên đất; Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân về quyền sử dụng đất cùng với quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu trong trường hợp cung cấp dịch vụ công trực tiếp		Mức thu trong trường hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2	Trường hợp 1	Trường hợp 2
I	ĐỐI VỚI TỔ CHỨC					
1	Cấp lần đầu					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/giấy	100.000	500.000	50.000	250.000
b	Khu vực khác	đồng/giấy	100.000	450.000	50.000	225.000

*Ths. mbc*

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu trong trường hợp cung cấp dịch vụ công trực tiếp		Mức thu trong trường hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
			Trường hợp 1	Trường hợp 2	Trường hợp 1	Trường hợp 2
2	Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/lần	20.000	50.000	10.000	25.000
b	Khu vực khác	đồng/lần	20.000	40.000	10.000	20.000
3	Đăng ký biến động đất đai (kể cả trường hợp cấp tách giấy chứng nhận)					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/giấy	50.000	250.000	25.000	125.000
b	Khu vực khác	đồng/giấy	50.000	200.000	25.000	100.000
II	ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH					
1	Cấp lần đầu					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/giấy	25.000	100.000	12.000	50.000
b	Khu vực khác	đồng/giấy	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
2	Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/lần	20.000	20.000	10.000	10.000
b	Khu vực khác	đồng/lần	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn
3	Đăng ký biến động đất đai (kể cả trường hợp cấp tách giấy chứng nhận)					
a	Các phường thuộc thành phố và thị xã	đồng/giấy	20.000	20.000	10.000	10.000
b	Khu vực khác	đồng/giấy	Miễn	Miễn	Miễn	Miễn

3. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 2 Điều 21 về trường hợp không thu lệ phí như sau:

“d) Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến.”

**Điều 2.** Bãi bỏ Điều 16 của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

*Thư mục*



**Điều 3.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2023./.

*Ths. M. L. H.*

**Nơi nhận**

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *Th*

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**